

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-10-2019.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phan Quỳnh T, sinh năm 1992;

Cư trú tại: Số 204, đường Nguyễn Văn L, Khu phố X, Tổ X, Phường Y, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1990;

Cư trú tại: Tổ Z, ấp P, xã B, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Phan Quỳnh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L chung sống với nhau năm 2015, hôn nhân tự nguyện, ngày 20/10/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không lo

làm ăn, không phụ giúp kinh tế cho gia đình, có lời lẽ xúc phạm và không tôn trọng bố mẹ vợ, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và anh L đã sống ly thân với nhau từ tháng 9/2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh L không đến thăm nom con chung, tình cảm vợ chồng cũng không hàn gắn được. Nay chị và anh L không thể tiếp tục chung sống cùng nhau và chị cũng không còn tình cảm với anh L, nên yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 09/3/2016, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, vì trong suốt thời gian chị và anh L sống ly thân chị là người trực tiếp chăm lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 9 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách sinh hoạt gia đình, mẹ vợ khắt khe trong cuộc sống hàng ngày, nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Anh đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với chị T từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh có năm nỉ, hòa giải với chị T và có tới thăm con nhưng gia đình chị T gây khó khăn và chị T vẫn kiên quyết ly hôn với anh. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về con chung là đúng. Nếu tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị T, anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Nguyễn Phan Quỳnh T và anh Trần Văn L vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Phan Quỳnh T và anh Trần Văn L.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 09/3/2016 cho chị Nguyễn Phan Quỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Trần Văn L **cấp dưỡng** nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Phan Quỳnh T và anh Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Phan Quỳnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Phan Quỳnh T và anh Trần Văn L là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Phan Quỳnh T và anh Trần Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/10/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 169, quyển số 01/2015. Căn cứ quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Phan Quỳnh T, thấy rằng: Chị T trình bày nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh L không chăm lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế gia đình, có lời lẽ xúc phạm và không tôn trọng bố mẹ chị, mâu thuẫn giữa chị và anh L kéo dài từ năm 2016 cho đến nay không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, anh L thừa nhận giữa anh và chị T xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách sinh hoạt với gia đình chị T, anh và chị T đã sống ly thân từ năm 2016 và trong thời gian sống ly thân, anh cũng không thường xuyên đến thăm nom con chung, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị T vì còn tình cảm với chị T và thương con. Xét thấy, anh L yêu cầu đoàn tụ với T, nhưng trong suốt thời gian ly thân từ năm 2016 đến nay anh không có thiện chí gặp gỡ chị T để cùng giải quyết mâu thuẫn giữa hai người và anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, chị T được ly hôn với anh L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Phan Quỳnh T và anh Trần Văn L có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 09/3/2016, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh L cũng đồng ý giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng. Xét thấy, điều này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với

quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Phan Quỳnh T và anh Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Phan Quỳnh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Phan Quỳnh T và anh Trần Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2016 cho chị Nguyễn Phan Quỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Trần Văn L **cấp dưỡng** nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Phan Quỳnh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Phan Quỳnh T và anh Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Phan Quỳnh T phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006388 ngày 11 háng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Phan Quỳnh T, anh Trần Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND Phường Y, Q. V;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy

